

DOI: 10.58490/ctump.2024i80.2469

THỰC TRẠNG TIÊM NGỪA VẮC XIN COVID-19 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI DÂN TẠI PHƯỜNG THỚI AN, QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2023

Lê Thị Diệu*, Trần Văn Đen, Hồ Thị Huệ Thanh, Quách Thị Thúy Ngân

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: lethidieulp@gmail.com.

Ngày nhận bài: 09/4/2024

Ngày phản biện: 12/8/2024

Ngày duyệt đăng: 25/9/2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Theo báo cáo trên Cổng thông tin Bộ Y tế, tính đến ngày 4/11/2022 trên toàn thế giới có 636.360.232 người nhiễm COVID-19, trong đó có 6.599.547 ca tử vong. Tại Việt Nam tính đến ngày 4/11/2022 có 11.504.910 người nhiễm COVID-19, trong đó 43.165 ca tử vong. Nhiều loại vắc xin COVID-19 hiệu quả và an toàn đã được phát triển nhờ nỗ lực của cộng đồng. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 và một số yếu tố liên quan đến tiêm ngừa vắc xin COVID-19 của người dân tại phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 380 người dân từ 18 tuổi trở lên đang sống tại phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. **Kết quả:** Tỷ lệ tiêm đúng, đủ liều vắc xin COVID-19 là 59,7%. Yếu tố liên quan giữa việc tiêm vắc xin COVID-19 với nhóm tuổi ($p=0,025$), trình độ học vấn ($p=0,001$), nghề nghiệp ($p=0,034$), phản ứng phụ ở mũi tiêm trước ($p=0,043$), phản ứng phụ của người thân trong gia đình ($p=0,002$), quy định bắt buộc tiêm ($p=0,034$) và thái độ của đối tượng ($p=0,002$). **Kết luận:** Tỷ lệ tiêm đúng, đủ liều vắc xin COVID-19 còn chưa cao. Cần có giải pháp can thiệp để tăng tỷ lệ tiêm đúng, đủ của người dân.

Từ khóa: Vắc xin COVID-19, COVID-19, tiêm ngừa.

ABSTRACT

CURRENT STATUS OF COVID-19 VACCINE VACCINATION AND SOME RELATED FACTORS OF PEOPLE IN THOI AN WARD, O MON DISTRICT, CAN THO CITY IN 2023

Le Thi Dieu*, Tran Van Den, Ho Thi Hue Thanh, Quach Thi Thuy Ngan

Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: The respiratory disease caused by COVID-19 is a dangerous epidemic, causing severe impacts on health and the economy worldwide. In the context of the complicated COVID-19 pandemic, countries have prioritized devoting many resources to developing COVID-19 vaccines in the hope of having a quick and effective measure to control the epidemic. **Objective:** To determine the COVID-19 vaccination rate and some factors related to vaccination of people in Thoi An ward, O Mon district, Can Tho city in 2023. **Materials and methods:** Analytical descriptive cross-sectional study of 380 people over 18 years old currently living in Thoi An ward, O Mon district, Can Tho city by using a set of questions and collected data. **Results:** The rate of correct and complete vaccination of COVID-19 vaccine was 59.7%; accordingly: doses 1 and 2 reach 100%, dose 3 reaches 85.9%, dose 4 reaches 47.9% and dose 5 was 1.3%, Factors related to receiving the correct and complete dose of COVID-19 vaccine with age group ($p = 0.025$), education level ($p = 0.001$), occupation ($p = 0.034$), reaction side effects from the previous injection ($p = 0.043$), side effects of family members ($p = 0.002$), mandatory vaccination regulations at home and work ($p = 0.034$) and the subject's attitude ($p = 0.034$) $p=0.002$. **Conclusions:** It is necessary to continue to

carry out communication activities about the effects of vaccines and the benefits of booster vaccinations, and review and provide COVID-19 vaccination schedules to people in the area.

Keywords: COVID-19 vaccine, COVID-19, vaccination.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

COVID-19 (Coronavirus disease 2019) là một bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Virus Corona gây ra có tên là SARS-CoV-2. Bùng phát từ tháng 12 năm 2019 tại thành phố Vũ Hán (tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc) sau đó nhanh chóng lan ra khắp các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Ngày 11/03/2020, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã công bố COVID-19 là đại dịch toàn cầu. Nó đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống, hệ thống chăm sóc y tế, nền kinh tế toàn cầu [1], [2].

Hiện nay dịch COVID-19 tại nước ta đã được kiểm soát tốt, số người nhiễm và tử vong giảm đáng kể. Điều này cho thấy hiệu quả rất lớn của việc tiêm vắc xin phòng COVID-19. Tuy nhiên, vắc xin phòng COVID-19 vẫn còn quá mới đối với người dân, nên trong giai đoạn đầu việc tiêm chủng đã không đạt được nhiều hiệu quả do sự e ngại về vắc xin của cộng đồng. Vì nhận thấy điều này nên nghiên cứu: “Thực trạng tiêm ngừa vắc xin COVID-19 và một số yếu tố liên quan của người dân tại phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ năm 2023.” được thực hiện với 2 mục tiêu: 1) Xác định tỷ lệ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 của người dân tại phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ năm 2023; 2) Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến tiêm ngừa vắc xin COVID-19 của người dân tại phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ năm 2023.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Người dân trên 18 tuổi hiện tại đang sống tại phường Thới An, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ đồng ý tham gia.
- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Không có tiêu chuẩn loại trừ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả có phân tích.
- **Cỡ mẫu:** Được tính theo công thức tính cỡ mẫu ước lượng một tỷ lệ:

$$n = Z_{\left(1-\frac{\alpha}{2}\right)}^2 \cdot \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu cần nghiên cứu

Chọn $\alpha = 0,05$ ta được $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$

d: Sai số trung bình (chấp nhận $d = 0,05$)

$p = 0,6$ là tỷ lệ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 mũi bổ sung của người dân Tại thành phố Cần Thơ (Theo thống kê từ Sở Y tế thành phố Cần Thơ 21/9/2022).

Thay các giá trị vào công thức trên ta có cỡ mẫu $n = 380$

- **Phương pháp chọn mẫu:** Phương pháp chọn mẫu nhiều giai đoạn:

Giai đoạn 1: Lập danh sách các khu vực thuộc phường Thới An, chọn ngẫu nhiên đơn 4 khu vực bằng cách bốc thăm.

Giai đoạn 2: Đến trung tâm khu vực, chọn ngẫu nhiên hướng đi, đi nhà liền nhà, mỗi khu vực chọn 95 hộ.

Giai đoạn 3: Vào hộ gia đình, chọn tất cả những người thỏa tiêu chí để phỏng vấn. Trong trường hợp có người vắng mặt, sẽ hẹn và quay lại phỏng vấn lần sau.

- Nội dung nghiên cứu:

Thông tin chung: Nhóm tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tình trạng kinh tế, bệnh mạn tính, kiến thức, thái độ về tiêm ngừa vắc xin phòng COVID-19.

Xác định tỷ lệ tiêm vắc xin COVID-19 đúng, đủ theo quy định:

1. Đối tượng: Người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm đủ 2 mũi cơ bản thì tiêm thêm liều nhắc lại lần 1 (đủ 3 mũi).

2. Đối tượng: Người từ 50 tuổi trở lên; người từ 18 tuổi trở lên có suy giảm miễn dịch từ thể vừa đến thể nặng thì tiêm liều nhắc lại lần 2 (đủ 4 mũi).

3. Đối tượng: Người từ 18 tuổi trở lên tiêm 2 mũi cơ bản là vắc xin Vero cell thì cần tiêm thêm 1 mũi bổ sung và nhắc lại lần 1 (đủ 4 mũi).

Một số yếu tố liên quan đến tiêm ngừa vắc xin COVID-19.

- Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: Thu thập bằng phỏng vấn trực tiếp và sử dụng phần mềm thống kê SPSS 20.0 để phân tích số liệu.

- Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Từ tháng 12/2022 đến tháng 12/2023 tại phường Thới An, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

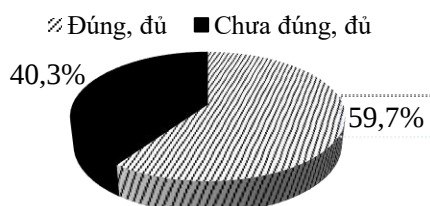
Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tuổi	18-59	261	68,7
	≥60	119	31,3
Giới tính	Nam	171	45
	Nữ	209	55
Dân tộc	Kinh	371	99,7
	Hoa	00	0
	Khmer	01	0,3
	Khác	00	0
Trình độ học vấn	Mù chữ	27	7,1
	Tiểu học	156	41,1
	THCS (lớp 6-9)	110	28,9
	THPT (lớp 10-12)	52	13,7
	TC/CĐ/ĐH/SĐH	35	9,2
Nghề nghiệp	Công nhân	36	9,5
	Buôn bán	95	25,0
	CNVC	18	4,7
	HSSV	7	1,8
	Nội trợ	83	21,8
	Khác	141	37,1
Tình trạng kinh tế	Nghèo/ cận nghèo	20	5,3
	Không nghèo	360	94,7
Bệnh mạn tính	Có	136	35,8
	Không	244	64,2
Nhiễm COVID-19	Có	106	27,9
	Không	274	72,1

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Kiến thức	Đúng	255	67,1
	Chưa đúng	125	32,9
Thái độ	Tích cực	274	72,1
	Chưa tích cực	106	27,9

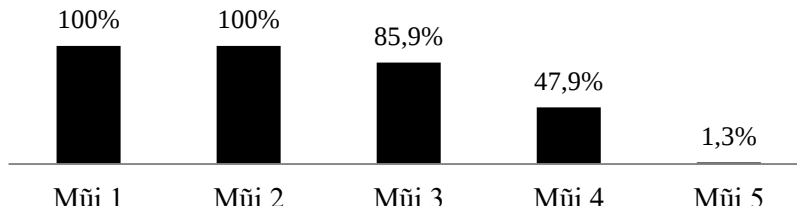
Nhận xét: Trong 380 đối tượng nghiên cứu, độ tuổi của các đối tượng từ 18 tuổi trở lên (nhóm từ 18 đến 59 tuổi chiếm 68,7% và nhóm từ 60 tuổi trở lên chiếm 31,3%) và có 55% đối tượng là nữ, 99,7% là dân tộc Kinh, về trình độ học vấn chiếm tỷ lệ thấp nhất là mù chữ 7,1% và cao nhất là tiểu học 41,1%, nghề nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất là buôn bán 25%, tình trạng kinh tế không nghèo chiếm 94,7%. Ghi nhận có 35,8% đối tượng có mắc bệnh mạn tính và có 27,9% đối tượng từng mắc COVID-19, có 67,1% đối tượng có kiến thức đúng về tiêm vắc xin phòng COVID-19 và đối tượng có thái độ tích cực là 72,1%.

3.2. Tình hình tiêm ngừa vắc xin COVID-19



Biểu đồ 1. Tình hình tiêm ngừa vắc xin COVID-19 của đối tượng

Nhận xét: Trong 380 đối tượng nghiên cứu có 59,7% đối tượng tiêm đúng, đủ theo quy định.



Biểu đồ 2. Tỷ lệ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 theo từng mũi tiêm

Nhận xét: Trong 380 đối tượng nghiên cứu, có 100% đối tượng tiêm đủ 2 mũi cơ bản, 85,9% tiêm mũi 3, 47,9% tiêm mũi 4 và 1,3% đối tượng tiêm mũi 5.

3.3. Các yếu tố liên quan đến tiêm ngừa vắc xin COVID-19

Bảng 2. Các yếu tố liên quan về đặc điểm dân số đến tiêm ngừa vắc xin COVID-19

Yếu tố		Tiêm ngừa vắc xin COVID-19		OR (KTC 95%)	p
		Chưa đúng, đủ	Đúng, đủ		
Nhóm tuổi	18-59	115 (44,1)	146 (55,9)	0,596 (0,377 – 0,940)	0,025
	≥ 60	38 (31,9)	81 (66,8)		
Trình độ học vấn	Mù chữ	14 (51,9)	13 (48,1)	-	0,001
	Tiểu học đến THPT	135 (42,5)	183 (57,5)		
	Trên THPT	4 (11,4)	31 (88,6)		
Nghề nghiệp	Công nhân-Buôn bán	53 (40,5%)	78 (59,5%)	-	0,034
	CNVC - HSSV	4 (16,0)	21 (84,0)		
	Nội trợ -Khác	96 (42,9)	128 (57,1)		

Yếu tố		Tiêm ngừa vắc xin COVID-19		OR (KTC 95%)	p
		Chưa đúng, đủ	Đúng, đủ		
Phản ứng phụ ở mũi tiêm trước	Có	62(34,8)	116(65,2)	1,534 (1,013-2,322)	0,043
	Không	91 (45,0)	111 (55,0)		
Quy định bắt buộc tiêm tại nơi ở, nơi làm việc	Có	86(36,1)	152(63,9)	1,579 (1,035-2,409)	0,034
	Không	67 (47,2)	75 (52,8)		

Nhận xét: Sau khi phân tích kết quả, chúng tôi ghi nhận có mối liên quan giữa việc tiêm vắc xin COVID-19 với nhóm tuổi ($p = 0,025$), trình độ học vấn ($p = 0,001$) và nghề nghiệp ($p=0,034$), quy định bắt buộc tiêm tại nơi ở, nơi làm việc ($p=0,034$).

Bảng 3. Các yếu tố liên quan về kiến thức, thái độ đến tiêm ngừa vắc xin COVID-19

Yếu tố		Tiêm ngừa vắc xin COVID-19		OR (KTC 95%)	p
		Chưa đúng, đủ	Đúng, đủ		
Kiến thức	Đúng	96 (37,6)	159 (62,4)	1,388 (0,900-2,142)	0,137
	Chưa đúng	57 (45,6)	68 (54,4)		
Thái độ	Tích cực	97 (35,4)	177 (64,6)	2,044 (1,297-3,220)	0,002
	Chưa tích cực	56 (52,8)	50 (47,2)		

Nhận xét: Có mối liên quan giữa việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 với thái độ của đối tượng nghiên cứu ($p = 0,002$), không tìm thấy mối liên quan đến kiến thức ($p>0,05$).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Một số đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi tiến hành trên 380 người dân trên 18 tuổi hiện đang sống tại phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Trong đó độ tuổi trung bình của các đối tượng là 51,1 và có 55% đối tượng là nữ, phần lớn là dân tộc Kinh, trình độ học vấn chiếm tỷ lệ cao nhất là tiểu học 41,1%, nghề nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất là buôn bán 25%, đa phần tình trạng kinh tế không nghèo.

Nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận có 35,8% đối tượng có mắc bệnh mạn tính trong đó chiếm tỷ lệ cao nhất là tăng huyết áp với 24,2% và có 27,9% đối tượng từng mắc COVID-19. Tỷ lệ mắc bệnh mạn tính tương đối cao so với thực tế chung khi trong một nghiên cứu khác trên người trưởng thành trong cộng đồng tỷ lệ người có bệnh mạn tính dao động khoảng 6,9% [3]. Tiền sử từng mắc COVID-19 trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn so với thực tế chung, trong một nghiên cứu tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận năm 2022 tiền sử từng mắc COVID-19 chiếm 88,4% [4], Một nghiên cứu khác tại thành phố Hồ Chí Minh (2022) tiền sử mắc COVID-19 là 98,5% [5].

Có 67,1% đối tượng có kiến thức đúng về vắc xin phòng COVID-19. Tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu Tô Thị Quyên và cộng sự (2023) và nghiên cứu Huỳnh Minh Chín và cộng sự (2022) lần lượt với tỷ lệ 47%, 50% đối tượng có kiến thức đúng về vắc xin COVID-19 [6], [7], Lý do dẫn đến sự khác biệt này theo chúng tôi là do thời điểm và đối tượng nghiên cứu không tương đồng bên cạnh đó còn có sự khác nhau về cấu trúc bộ câu hỏi và thang điểm đánh giá kiến thức giữa các nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu ghi nhận có 72,1% đối tượng có thái độ tích cực về tiêm vắc xin phòng COVID-19. Tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu của Huỳnh Minh Chín và cộng sự (2022) có trên 75% người dân có thái độ tích cực về tiêm vắc xin phòng COVID-19 [7]. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu Phạm Thị Ngọc Nga và cộng sự (2021) với 42,2% đối tượng tham gia khảo sát không có lo lắng về vắc xin phòng COVID19 [8].

4.2. Tình hình tiêm ngừa vắc xin COVID-19

Qua kết quả nghiên cứu chúng tôi ghi nhận có 59,7% đối tượng tiêm đúng, đủ theo quy định, theo đó 100% đối tượng đều tiêm đủ 2 mũi vắc xin ngừa COVID-19 trong đó có 85,9% đối tượng tiêm đủ 3 mũi và 47,9% đối tượng tiêm đủ 4 mũi vắc xin COVID-19, kết quả nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận thấp hơn so với một nghiên cứu khác tại tỉnh Bình Dương (2022) đối tượng tiêm mũi 3 đạt 76,4% [7].

4.3. Các yếu tố liên quan đến tiêm ngừa vắc-xin COVID-19

Qua kết quả nghiên cứu, chúng tôi ghi nhận, nhóm ≥ 60 tuổi có tỷ lệ tiêm đúng, đủ vắc xin ngừa COVID-19 đạt 66,8%, kết quả có ý nghĩa thống kê với $p=0,025$, nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với một nghiên cứu khác tại thành phố Hồ Chí Minh, nhóm ≥ 50 tuổi chấp nhận tiêm ngừa vắc xin COVID-19 đạt 64,6% [9].

Các đối tượng nghiên cứu có trình độ học vấn trên THPT có tỷ lệ tiêm đúng đủ đạt đến 88,6%, mỗi liên quan này có ý nghĩa thống kê với $p=0,001$. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của Nguyễn Thị Hà và cộng sự (2021) với tỷ lệ sẵn sàng tiêm vắc xin là 75,7% [10].

Các đối tượng có nghề nghiệp CNVC-HSSV có tỷ lệ tiêm đúng, đủ vắc xin cao hơn nhóm còn lại (84%), mỗi liên quan có ý nghĩa thống kê ($p<0,05$).

Đối tượng xảy ra phản ứng phụ sau tiêm ngừa vắc xin COVID-19 có ảnh hưởng đến việc quyết định tiêm vắc xin COVID-19 ở các mũi tiếp theo, những người có phản ứng phụ ở mũi tiêm trước chiếm 46,8% và có tỷ lệ tiêm đúng, đủ đạt 65,2% , kết quả có ý nghĩa thống kê ($p=0,043$), kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với một số nghiên cứu khác [7].

Những đối tượng nơi ở, nơi làm việc có quy định bắt buộc phải tiêm phòng vắc xin COVID-19 thì tỷ lệ tiêm đúng, đủ vắc xin COVID-19 cao hơn, đạt 63,9% so với các đối tượng còn lại. Kết quả này cũng tương đồng với một nghiên cứu khác những đối tượng không tiêm vắc xin COVID-19 nhắc lại với lý do không còn quy định bắt buộc tiêm chiếm 61% [7].

Nghiên cứu ghi nhận các đối tượng có kiến thức đúng thì tỷ lệ tiêm đúng, đủ theo quy định đạt 62,4%, đối tượng có thái độ tích cực thì tỷ lệ tiêm đúng đủ theo quy định đạt 64,6%. Kết quả có ý nghĩa thống kê với $p=0,002$, tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu của Huỳnh Minh Chín và cộng sự (2022) có trên 80% người dân có thái độ tích cực về tiêm chủng [7]. Tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu Phạm Thị Ngọc Nga và cộng sự (2021) với 42,2% đối tượng nghiên cứu không lo lắng về vắc xin COVID-19 [8].

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ tiêm đúng, đủ liều vắc xin phòng COVID-19 là 59,7% theo đó: Mũi 1 và mũi 2 đạt 100%, mũi 3 đạt 85,9%, mũi 4 đạt 47,9% và mũi 5 là 1,3%. Có mối liên giữa tiêm đúng, đủ liều vắc xin phòng COVID-19 với nhóm tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, phản ứng phụ ở mũi tiêm trước, phản ứng phụ của người thân trong gia đình, quy định bắt buộc tiêm tại nơi ở, nơi làm việc và thái độ của đối tượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Công thông tin của Bộ Y tế về đại dịch COVID-19. 2022. <https://ncov.moh.gov.vn>.
 2. Bộ Y tế. WHO tuyên bố COVID-19 là đại dịch toàn cầu. 2022. https://moh.gov.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia/-/asset_publisher/7ng11fEWgASC/content/who-tuyen-bo-covid-19-la-ai-dich-toan-cau.
 3. Duy Cuong Nguyen, Thi Loi Dao, Thi Minh Dieu Truong, Thu Huong Nguyen, Thu Nga Phan, Ha My Nguyen and et al. Short-Term Adverse Effects Immediately after the Start of COVID-19 Booster Vaccination in Vietnam. *Vaccines (Basel)*, 2022. 10(8) doi: 10.3390/vaccines10081325.
 4. Thập Nữ Ngọc Huyền, Diệp Từ Mỹ, Võ Ý Lan, Võ Trần Trọng Bình, Nguyễn Thị Minh Trang. Tỷ lệ chấp nhận tiêm vắc-xin COVID-19 và các yếu tố liên quan ở phụ nữ đang cho con bú tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2024. 534(2) doi: <https://doi.org/10.51298/vmj.v534i2.8183>.
 5. Lê Thị Thanh Xuân, Phạm Thị Quân, Nguyễn Quốc Doanh, Phan Thị Mai Hương. Thực trạng mắc COVID-19 của nhân viên y tế một sở cơ sở y tế thành phố Hồ Chí Minh năm 2022. *Tạp chí y học Việt Nam*, 2023. 532(1B) doi: <https://doi.org/10.51298/vmj.v532i1B.7504>.
 6. Tô Thị Quyên, Phùng Ngọc Tám. Nghiên cứu tình hình tiêm vắc xin phòng ngừa bệnh COVID-19 và các yếu tố liên quan tại xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu năm 2022-2023. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, 2023. 61, 135-141. doi: <https://doi.org/10.58490/ctump.2023i61.1340>.
 7. Huỳnh Minh Chín, Nguyễn Hồng Chương, Lê Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Anh Phi. Kiến thức, thái độ và tỷ lệ tiêm vaccine covid-19 mũi nhắc lại của người trưởng thành tại tỉnh Bình Dương năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022. 524 (2), 210-215, doi: <https://doi.org/10.51298/vmj.v524i2.4859>.
 8. Phạm Thị Ngọc Nga, Cao Thị Tài Nguyên, Đoàn Thị Thùy Trân, Trịnh Minh Thiết. Thái độ của viên chức, người lao động trường Đại học y dược Cần Thơ về việc tiêm chủng vaccine covid-19. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2023. 533(1) doi: <https://doi.org/10.51298/vmj.v533i1.7741>.
 9. Huỳnh Giao. Niềm tin và ý định tiêm ngừa vắc xin Covid-19 của người bệnh mạn tính tại thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí y học thành phố Hồ Chí Minh*. 2022. http://dspace.hmtu.edu.vn/handle/DHKTYTHD_123/18560.
 10. Nguyễn Thị Hà, Đặng Thị Huê. Một số yếu tố liên quan đến chấp nhận tiêm vắc xin phòng covid-19 của giáo viên việt nam năm 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2021. 504(2). doi: <https://doi.org/10.51298/vmj.v504i2.945>.
-